

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố 1, phường A, TP. B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1944; Tiền án 05 tiền án:

- Ngày 15-5-2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 64/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13-4-2005, chưa được xóa án tích.

- Ngày 22-12-2005 bị Tòa án nhân dân huyện C (nay là thành phố C), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 128/HSST, bị cáo có kháng cáo và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm 02 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12-7-2007, chưa được xóa án tích.

- Ngày 02-02-2010 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài*”

sản” tại Bản án số 10/HSST, bị cáo nộp án phí hình sự ngày 22-9-2014, chưa được xóa án tích.

- Ngày 24-01-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 09/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12-11-2014, chưa được xóa án tích.

- Ngày 26-02-2016 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 06 năm 6 tháng tù tại Bản án số 47/2016/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13-3-2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-5-2022, đang bị tạm giam - Có mặt tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 7, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 2, phường H, Tp. I, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 06, xã J, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 06, xã J, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1990; Địa chỉ: TDP 02, phường N, Tp. I, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Hoàng Thiên Q – Chiến sỹ nhà tạm giữ Công an huyện E, tham gia tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Phan Xuân H – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tham gia tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04-5-2022, Nguyễn Quốc V đi từ nhà tại phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương đến địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Nông để xin làm phụ hồ cho các công trình xây dựng. Đến ngày 07-5-2022, V được nhận vào làm phụ hồ tại công trình xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ tại thôn 6, xã Đ, huyện E. Tại đây, V được anh Trần Văn H1 (là kỹ sư giám sát công trình) sắp xếp ăn ở tại công trình xây dựng cùng với các công nhân xây dựng khác là anh Nguyễn Đức

C, anh Nguyễn Anh D, anh Nguyễn Trọng H và anh Nguyễn Trọng V. Trong quá trình làm việc tại đây, V thấy các công nhân xây dựng để xe mô tô dưới chân cầu thang của công trình nhưng đến tối thì không có người trông coi, do đó V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở đây để bán lấy tiền tiêu xài (bút lục 93, 96, 102, 106, 110, 137).

Khoảng 19h00 ngày 10-5-2022, anh H1, anh C, anh D, anh H, anh V và V tổ chức ăn nhậu tại công trình xây dựng. Cả nhóm nhậu đến khoảng 22h00 cùng ngày thì đi ngủ. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, V thức dậy thì thấy mọi người đã ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Do biết chìa khóa xe mô tô của anh C đang đeo ở cạp quần treo trên tường nên V đi vào phòng của anh C để lấy chìa khóa. Khi đi qua vị trí anh H đang nằm ngủ, V thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C của anh H đang để ở đầu giường, cách người anh H khoảng 20cm. Thấy vậy, V lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi đến vị trí chiếc quần của anh C đang treo trên tường để gỡ chìa khóa ra. Sau đó, V tiếp tục quan sát các công nhân xây dựng khác nhưng không phát hiện tài sản nào khác nên V cầm chìa khóa xe mô tô đi xuống chân cầu thang. Tại đây, V thấy có 03 xe mô tô nhưng không biết chìa khóa là của xe nào, do đó V cầm chìa khóa vào từng xe để kiểm tra thì mở được khóa của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 48E1-346.14 của anh C. Sau khi mở được khóa, V lấy mũ bảo hiểm của anh C treo trên xe đội vào đầu, dắt chiếc xe này ra khỏi cổng công trình rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng tỉnh Bình Phước. Khi đi đến địa bàn xã M, huyện X, tỉnh Bình Phước, V buồn ngủ nên tự té ngã và được Công an xã M phát hiện, đưa đi cấp cứu. Do V bị thương vùng mắt, rách hở môi trên, không nói chuyện được nên Công an xã M sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C trên người V để gọi báo tin cho người thân thì gọi vào số điện thoại của anh V, từ đó phát hiện ra hành vi trộm cắp tài sản của V. Sau đó, Công an xã M đã thông báo và bàn giao V cùng tang vật cho Công an huyện E để giải quyết theo thẩm quyền (bút lục 35, 91, 111, 113, 137, 140-141).

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị can Nguyễn Quốc V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát: 48E1-346.14; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu masstel.

Kết luận định giá tài sản số 10/KLHĐĐG ngày 18-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện E (bút lục 77) kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen BKS: 48E1-346.14, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 14.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu đỏ, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 1.500.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản: 15.500.000 đồng.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-ĐL ngày 09-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử Nguyễn Quốc V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, là tài sản của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chấp nhận ngày 13-6-2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-346.14 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức C và trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trọng H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức C và Nguyễn Trọng H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc V không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 23h00 ngày 10-5-2022, tại công trình xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ thuộc thôn 6, xã Đ, huyện E, lợi dụng lúc anh Nguyễn Trọng H và anh Nguyễn Đức C đang ngủ, bị cáo Nguyễn Quốc V đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C của anh Nguyễn Trọng H và chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 48E1-346.14 của anh Nguyễn Đức C.

Căn cứ theo Kết luận định giá tài sản số 10/KLHĐĐG ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, tỉnh Đắk Nông, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen BKS: 48E1-346.14, giá trị: 14.000.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu đỏ, giá trị: 1.500.000 đồng. Tổng cộng: 15.500.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ hành vi chiếm đoạt trái phép nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. *Tình tiết định khung và tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có 05 tiền án, trong đó có lần phạm 02 tội trong cùng một bản án. Cụ thể: 03 lần phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, 02 lần phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, 01 lần phạm tội “*Cướp tài sản*”. Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Đức C và Nguyễn Trọng H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu về dân sự, nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-346.14 của anh Nguyễn Đức C và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C của anh Nguyễn Trọng H Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C, anh H là chủ sở hữu là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-5-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng ngày 13-6-2022 trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-346.14 cho anh Nguyễn Đức C

và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C cho anh Nguyễn Trọng H là chủ sở hữu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện E;
- THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS,VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh